

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày: 25-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao
2. Bà Nguyễn Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn U, tên gọi khác: R, sinh năm 1990 tại Long An. ĐKTT: Ấp B, xã N, thành phố T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Văn Thị T; bản thân có vợ tên Lê Thị Cẩm N (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: không, nhân thân: Ngày 11/8/2016 bị Công an xã Nhơn Thạnh Trung xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2018, đến nay có mặt.

- Bị hại: Huỳnh Tấn P, sinh năm 1999

ĐKTT: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1979

ĐKTT: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

2. Lê Như Hoàng T, sinh năm 1991

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng: Phạm Xuân T, sinh năm 1983

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 02/07/2018, Huỳnh Tấn P điều khiển xe mô tô biển số 62H1-147.40 chở Trần Văn U đến nhà trọ Hoàng Long ở ấp 1 xã N, huyện B để gặp Nguyễn Văn Phúc Đ và cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng trọ của anh Đức. U xin anh Đức 20.000đ rồi mượn xe của P đi mua card điện thoại, U nói sau khi mua xong về trả lại xe cho P, thì P đồng ý. U mua card xong thì điện thoại cho Nguyễn Tấn Sang và chạy xe mô tô biển số 62H1-147.40 đến phường 5 thành phố Tân An chơi bắn cá cùng Sang. Chơi game bắn cá đến 02 giờ sáng, U và Sang đi ra quán uống cafe rồi thức đến sáng. P có điện thoại đòi xe nhưng U nói “chút về”. Sáng ngày 03/07/2018 U tiếp tục chở Sang đi bắn cá ở tiệm game của Lê Như Hoàng T ở phường 5 Thành phố Tân An và thua hết 2.000.000đ. Lúc này U nảy sinh ý định cầm xe của P cho anh Tuấn để lấy tiền chơi game tiếp. Trong cốp xe có đầy đủ giấy tờ xe nên U nói đây là xe của chị U, anh Tuấn đồng ý cầm xe với giá 10.000.000đ, sau khi trừ số tiền U chơi game còn thiếu 3.000.000đ thì Tuấn đưa cho U 7.000.000đ. Đến khoảng 17 giờ, U chơi game hết tiền. U tắt máy điện thoại và bỏ đi về nhà. Đến ngày 06/7/2018 U nhắn tin cho P với nội dung đã cầm xe cho người tên Tuấn ở phường 5 thành phố Tân An với giá 10.000.000đ, khi nào U có tiền sẽ chuộc trả cho P, đến ngày 09/07/2018 U nhắn tin số điện thoại của Tuấn cho P kêu P tự đi chuộc lại xe vì U không có khả năng chuộc lại. P báo cho gia đình biết sự việc và đến Công an huyện Bến Lức trình báo sự việc. Đến ngày 14/08/2018 Công an huyện Bến Lức mời U làm việc, U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 05/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức định giá kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 62H1-147.40 trị giá 31.500.000đ.

Qua điều tra, cơ quan CSĐT đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 62H1-147.40 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Cẩm N, hiện CQĐT Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho chị Nương.

Tại cáo trạng số 16/CT-VKSBL ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Trần Văn U về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn U hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Trần Văn U về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Bị hại anh Huỳnh Tấn P trình bày: Ngày 02/7/2018 anh mượn xe mô tô biển số 62H1-147.40 của mẹ anh là bà Nương chở U đi từ Tân An đến nhà trọ Hoàng Long ở ấp 1 xã N, huyện B để gặp Nguyễn Văn Phúc Đ và cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng trọ của anh Đức thì U hỏi mượn anh Đức 20.000 đồng và xe để đi mua card điện thoại chút về sẽ trả xe cho anh, anh nghe vậy tin là thật

nên giao xe cho U mượn, anh nằm ngủ nhà Đức đến sáng ngày 03/7/2018 không thấy U trả xe nên anh nhờ Đức chở đến nhà U nhưng mẹ U nói không có U ở nhà không biết U đi đâu và anh không thấy xe anh ở nhà U. Đến ngày 06/7/2018 U nhắn tin cho anh nói xe đem cầm cho Tuấn ở Tân An với số tiền 10.000.000 đồng, khi có tiền sẽ chuộc lại trả xe cho anh. Sau đó anh đã trình báo công an toàn bộ sự việc. Sau khi sự việc xảy ra, anh đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 62H1-147.40 đã bị U chiếm đoạt nên không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Bà Nguyễn Thị Cẩm N trình bày: Huỳnh Tấn P là con của bà, xe mô tô biển số 62H1-147.40 là của bà P mượn đi và sau đó cho bạn mượn không trả, sau khi trình báo công an đã thu hồi xe trả lại cho bà đầy đủ nên bà không có ý kiến và yêu cầu gì.

Anh Lê Như Hoàng Tấn khai tại cơ quan điều tra ngày 03/7/2018: Anh có cầm xe nhãn hiệu Airblade biển số 62H1-147.40 do Trần Văn U đến cầm, khi cầm xe U nói là xe của nhà, anh cầm xe với giá 10.000.000 đồng, U trả tiền nợ chơi game cho anh 3.000.000 đồng, anh đưa U 7.000.000 đồng, anh hoàn toàn không biết xe do U phạm tội mà có. Sau khi phát hiện, anh đã giao trả lại xe và U đã bồi thường xong cho anh số tiền 10.000.000 đồng, anh không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức phát biểu luận tội Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn U, lợi dụng lòng tin của chủ sở hữu cho mượn tài sản, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015. Do đó cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn U phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Văn U từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Xét thấy bị cáo không có thu nhập, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Đối với Lê Như Hoàng T có hành vi cầm xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 62H1-147.40 nhưng do Tuấn không biết xe trên do Trần Văn U phạm tội mà có, nên CQĐT Công an huyện Bến Lức không xử lý hình sự là phù hợp và

đối với Nguyễn Tấn Sang không biết xe trên do U phạm tội mà có, cũng không tham gia vào việc tiêu thụ xe, nên CQĐT không xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, chị Nguyễn Thị Cẩm N (mẹ ruột của Huỳnh Tấn P) đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 62H1-147.40 đã bị U chiếm đoạt, hiện không yêu cầu gì thêm. Riêng anh Lê Như Hoàng T đã nhận lại số tiền 10.000.000đ do bị cáo U đã bồi thường tiền U đã cầm xe trên và cũng không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 62H1-147.40 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Cẩm N, hiện CQĐT Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho chị Nương là phù hợp nên không xét đến.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa vào khoảng 20 giờ ngày 02/7/2018 Trần Văn U quen biết với Huỳnh Tấn P nên tại nhà của anh Nguyễn Văn Phúc Đ ở ấp 1, xã N, huyện B. Tại đây, U nói dối với P là cho U mượn xe mô tô biển số 62H1-147.40 của P để mua card điện thoại xong về trả lại, P đồng ý giao xe và chìa khóa xe cho U. Sau khi có được xe U mua card điện thoại xong không về trả xe cho P, U cùng người bạn tên Nguyễn Tấn Sang chạy xe xuống phường 5, thành phố Tân An cùng chơi game bắn cá. Đến sáng ngày 03/07/2018, do chơi game bắn cá thua hết tiền nên U nảy sinh ý định cầm xe mô tô biển số 62H1-147.40 cho chủ tiệm game là anh Lê Như Hoàng T với giá 10.000.000đ để tiếp tục chơi game. Đến ngày 14/08/2018 U bị Công an huyện Bến Lức mời làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn U phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự

năm 2015. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với bản tính tham lam, tư lợi, vì mục đích cá nhân, để có tiền để tiêu xài bị cáo phục vụ cho lợi ích bản thân, bị cáo lợi dụng lòng tin chủ sở hữu khi cho mượn tài sản, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt cầm cố lấy tiền ăn chơi, tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo cũng nhận biết việc lợi dụng sự tin tưởng của anh Huỳnh Tấn P để chiếm đoạt tài sản của anh P đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo bất chấp. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo có nhân thân xấu. Do đó cần áp dụng hình phạt buộc cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo trong thời gian nhất định để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xem xét về tính chất, mức độ hành vi và nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc toàn bộ hậu quả hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015.

[4] Đối với Lê Như Hoàng T có hành vi cầm xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 62H1-147.40 nhưng do Tuấn không biết xe trên do Trần Văn U phạm tội mà có, nên CQĐT Công an huyện Bến Lức không xử lý hình sự là phù hợp và đối với Nguyễn Tấn Sang không biết xe trên do U phạm tội mà có, cũng không tham gia vào việc tiêu thụ xe, nên CQĐT không xử lý là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, chị Nguyễn Thị Cẩm N (mẹ ruột của Huỳnh Tấn P) đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 62H1-147.40 đã bị U chiếm đoạt, hiện không yêu cầu gì thêm. Riêng anh Lê Như Hoàng T đã nhận lại số tiền 10.000.000đ do bị cáo U đã bồi thường tiền U đã cầm xe trên và cũng không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[6] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 62H1-147.40 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Cẩm N, hiện CQĐT Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho chị Nương là phù hợp nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn U phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Văn U 09 (chín) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày 23-11-2018.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn U trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 25-3-2019 để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Văn U phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường